

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 19/10/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Thế Kiên; Ông Đào Ngọc Khải; Ông Lê Văn Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 19/08/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 09 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trương Thành Ph** - Sinh năm 1985, tại xã N, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Số xx phố B, phường Q, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở: số yy đường P, phường Q, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Trương Văn P, sinh năm 1943 (đã chết); con bà: Dương Thị N, sinh năm 1954.

Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993. Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2021 đến ngày 28/01/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo Lãnh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Khắc Anh - Văn phòng Luật sư Hoàng Gia - Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên; có mặt.

**\* Người bị hại:**

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970.

Trú tại tổ dân phố K, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Anh: Trương Thành Đ, sinh năm 1997; có mặt.

- Anh Trương Công T, sinh năm 1990; vắng mặt.

Đều trú tại tổ dân phố K, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vợ chồng ông Trương Ngọc A và bà Nguyễn Thị Th có 02 con trai là Trương Công T và Trương Thành Đ, đều trú tại tổ dân phố K, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Khoảng cuối năm 2019, nhân dịp đi dự buổi sinh hoạt Hội đồng họ Trương tỉnh Hưng Yên tại thành phố Hưng Yên, ông A và anh Đ có quen biết Trương Thành Ph là cán bộ Công an phường L, thành phố H. Ông A giới thiệu Đ đã tốt nghiệp trường Đại học Phòng Cháy chữa cháy (hệ dân sự) và nói với Ph gia đình có mong muốn xin cho Đ vào làm việc trong ngành Công an. Do đang cần tiền để mua bán hoa lan đột biến và tiêu sài cá nhân, Ph nói với ông A là có mối quan hệ quen biết với Lãnh đạo Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an nên có thể xin cho Đ công tác tại ngành Công An với chi phí là 800.000.000 đồng, Ông A đồng ý nhờ Ph xin việc cho anh Đ rồi chuyển cho Ph số tiền 800.000.000 đồng cụ thể:

Ngày 07/4/2020, ông Trương Ngọc A chuyển số tiền 200.000.000 đồng đến tài khoản số 10210000033xx mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thành Ph, nội dung “*chu ngoc chuyen tien*”. Ngày 08/4/2020, ông A bảo anh Trương Công T chuyển số tiền 350.000.000 đồng đến tài khoản số 10210000033xx mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thành Ph, nội dung “*Chu Trương Ngọc A ck lo viec e Trương Thanh D*”. Đầu tháng 4/2020, ông A, Đ đến gặp Ph tại khu vực trước cửa Công an phường L và đưa cho Ph 250.000.000 đồng tiền mặt.

Sau khi nhận số tiền 800.000.000 đồng, Ph đã đưa cho ông A và anh Đ 01 bộ hồ sơ xin vào ngành Công an để điền các thông tin, xin xác nhận, phô tô bằng cấp, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bảng kết quả học tập, lý lịch tự khai... Khoảng tháng 5 đến tháng 6/2020 ông A và anh Đ đưa cho Ph bộ hồ sơ trên sau khi hoàn thiện. Ph nói với ông A sắp tới sẽ có người về thăm tra lý lịch gia đình.

Đến đầu tháng 6/2020, do cần thêm tiền để mua thêm lan đột biến, Ph nói với ông A khoảng 01 đến 02 tháng nữa việc của Đ sẽ lo xong. Tuy nhiên, sau khi được biên chế vào ngành Công an có thể Đ sẽ bị điều động đến công tác tại các tỉnh phía Nam, nếu gia đình muốn xin cho Đ công tác tại Công an thành phố Hà Nội thì Ph sẽ nhờ người xin cho Đ về công tác tại Công an thành phố Hà Nội nhưng phải đưa thêm cho Ph số tiền 700.000.000 đồng. Ông A anh đồng ý và chuyển số tiền 700.000.000 đồng cụ thể:

Ngày 06/6/2020, ông Trương Ngọc A đưa cho Ph số tiền 300.000.000 đồng bằng tiền mặt tại Công an phường L. Ngày 12/6/2020, anh Trương Công T chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản số 10210000033xx mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thành Ph, nội dung “*TruongNgocA ck lo viec TruongThanhD*”. Ngày 15/6/2020, chuyển 300.000.000 đồng đến tài khoản số 10210000033xx mở tại Ngân hàng Vietcombank mang tên Trương Thành Ph, nội dung “*TruongNgocA ck lo viec TruongThanhD*”.

Sau đó, ông Trương Ngọc A và anh Trương Công T đến gặp Ph tại khu vực trước cửa Công an phường L, yêu cầu Ph viết giấy có nội dung Ph đã nhận của ông Trương Ngọc A số tiền 1.500.000.000 đồng để xin việc cho anh Trương Thành Đ, nhưng Ph lấy lý do đang công tác trong ngành Công an nên Ph không thể viết giấy có nội dung xin việc nên Ph đã viết 01 giấy biên nhận với nội dung “Trương Thành Ph, sinh năm 1985 công tác tại Công an phường L, thành phố H có vay của chú Trương Ngọc A ở thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tổng số tiền 1.500.000.000 đồng và cam kết tháng 12/2020 sẽ thanh toán trả hết chú Ngọc A”. Trong thời gian này Ph nhiều lần sử dụng các số điện thoại 0971.641.9zz; 0948.566.6zz đăng ký tài khoản zalo “Ph” gọi điện, nhắn tin với ông A hứa hẹn, cam kết trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020 sẽ xin được cho anh Đ vào công tác tại Công an Thành phố Hà Nội. Sau khi ông Trương Ngọc A chết ngày 08/12/2020, bà Nguyễn Thị Th và anh Trương Công T nhiều lần gọi điện, nhắn tin nhờ Ph xin việc cho anh Trương Thành Đ thì Ph tiếp tục hứa hẹn để kéo dài thời gian. Tháng 3/2021, gia đình bà Th yêu cầu Ph trả lại số tiền 1.500.000.000 đồng nhưng Ph không trả lại nên bà Th đã đại diện gia đình làm đơn tố cáo đến Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra Ph khai sau khi nhận tiền của ông A, Ph không đưa cho ai để xin việc cho anh Đ mà sử dụng vào việc kinh doanh mua bán hoa lan đột biến với những người không biết tên, địa chỉ trên mạng xã hội Facebook và tiêu sài cá nhân, việc kinh doanh, mua bán hoa lan đột biến bị thua lỗ nên khi gia đình ông A đòi lại số tiền 1.500.000.000 đồng thì Ph không có tiền để trả lại.

Vào các ngày 05/5/2021; 09/6/2021 bà Nguyễn Thị Th giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 04 USB trong đó có ghi âm cuộc nói chuyện giữa: ông Trương Ngọc A, anh Trương Công T và bà Nguyễn Thị Th vào các ngày 11/6/2020; ngày 08/6/2021 và ngày 25/02/2021; 01 bản sao kê lịch sử chuyển tiền của tài khoản số 030014684480 mở tại Ngân hàng Sacombank mang tên Trương Công T; 01 bản in tin nhắn của ông Trương Ngọc A, bà Nguyễn Thị Th và anh Trương Công T với Trương Thành Ph; ngày 21/8/2021 01 Giấy biên nhận đề ngày 15/6/2020.

Tại bản kết luận giám định số 5090/C09-P6 ngày 09/8/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 04 tệp âm thanh cần giám định. Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định đã được dịch ra thành văn bản, bản dịch gồm 19 trang giấy khổ A4 .

Tại bản kết luận giám định số 6694/C09-P6 ngày 20/10/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Tiếng nói của Ph trong 04 tệp âm thanh cần giám định (ký hiệu là “Ph” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) là của Trương Thành Ph.

Tại Bản kết luận giám định số 194/PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận là của Trương Thành Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trương Thành Ph đã khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Th 430.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo và gia đình bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 320.000.000 đồng. Bà Th yêu cầu Ph tiếp tục trả số tiền còn lại là: 750.000.0000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS-P3 ngày 19/08/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trương Thành Ph về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa:***

Bị cáo Trương Thành Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Nguyễn Thị Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường tiếp số tiền 750.000.0000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 174; điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Thành Ph phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ; Xử phạt bị cáo Trương Thành Ph từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

***\*Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:***

***\* Về trách nhiệm dân sự:***

Áp dụng khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trương Thành Ph phải tiếp tục hoàn trả cho gia đình bị hại số tiền 750.000.000 đồng.

***\* Về vật chứng:*** Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đưa vào hồ sơ vụ án đối với 02 phong bì niêm phong, bên trong có 04 USB.

Luật sư Nguyễn Khắc Anh bào chữa cho bị cáo Trương Thành Ph có quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ để xử bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

#### **[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:**

Điều tra viên; Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa bị cáo Trương Thành Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng; kết luận giám định số 194/PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, về chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận; Kết luận giám định số 6694/C09-P6 ngày 20/10/2021 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an về âm thanh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Với động cơ, mục đích chiếm đoạt tiền của gia đình ông Trương Ngọc A để tiêu sài cá nhân. Trong thời gian từ ngày 07/4/2020 đến ngày 15/6/2020, tại địa bàn thành phố Hưng Yên, Trương Thành Ph đã đưa ra các thông tin gian dối về việc Ph có thể xin cho anh Trương Thành Đ (*là con của ông Trương Ngọc A*) được biên chế công tác tại Công an thành phố Hà Nội với chi phí 1.500.000.000 đồng. Sau đó Ph yêu cầu gia đình ông Trương Ngọc A chuyển tiền cho Ph, gia đình ông A đã 06 lần chuyển tiền cho Ph vào các ngày: đầu tháng 4/2020 với số tiền 250.000.000đồng; ngày 7/4/2020 với số tiền 200.000.000đồng; ngày 8/4/2020 với số tiền 350.000.000đồng; ngày 6/6/2020 với số tiền 300.000.000đồng; ngày 12/6/2020 với số tiền 100.000.000đồng và ngày 15/6/2020 với số tiền 300.000.000đồng, tổng cộng là 1.500.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trương Thành Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Số tiền bị cáo chiếm đoạt 1.500.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trương Thành Ph về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

#### **[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo**

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thành Ph là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, không chỉ gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn gây sự hiểu lầm của nhân dân về hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước trong việc tuyển dụng, thi tuyển cán bộ công chức vào làm việc tại các cơ quan tổ chức, ảnh hưởng uy tín của các cơ quan tổ chức, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với cơ quan tổ chức. Bị cáo là một cán bộ công an nên nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của gia đình bị hại. Vì vậy cần xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

**[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

\* *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Thành Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang Hạng Ba; nhiều lần được Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên và Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên tặng Giấy khen; có bố đẻ là người có công được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba; Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 430.000.000 đồng, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 320.000.000 đồng ; tổng cộng bị cáo Ph đã bồi thường cho gia đình bị hại là 750.000.000 đồng, được gia đình bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Tháng 06 năm 2022 bị cáo đã cung cấp thông tin để Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hưng Yên bắt được đối tượng bị truy nã. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, v, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

\* *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Trương Thành Ph phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

\* *Về nhân thân:* Bị cáo Trương Thành Ph có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

**[5]. Về hình phạt:**

Với tính chất mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo Trương Thành Ph Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Thành Ph hiện chưa có việc làm ổn định, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6]. Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo Trương Thành Ph có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của gia đình ông Trương Ngọc A bà Nguyễn Thị Th số tiền 1.500.000.000đồng. Quá trình điều tra Trương Thành Ph đã khắc phục hậu quả cho bà Nguyễn Thị Th 430.000.000 đồng; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 320.000.000đồng; tổng cộng bị cáo Ph đã bồi thường cho gia đình bà Th là 750.000.000đồng. Đến nay bà Th yêu cầu Ph tiếp tục phải trả số tiền còn lại là có căn cứ, sẽ buộc bị cáo Phú phải bồi thường số tiền 750.000.000đồng trả cho gia đình bà Th.

**[7]. Về xử lý vật chứng:** Đối với 02 phong bì niêm phong bên trong có 04 USB là chứng cứ liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Trương Thành Ph nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

**[8]. Về án phí:** Bị cáo Trương Thành Ph phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]. Về tội danh:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Trương Thành Ph phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**[2]. Về hình phạt:**

Áp dụng khoản 4 Điều 174; điểm b, điểm s, điểm t, điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt: bị cáo Trương Thành Ph 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án; được trừ 01 tháng 23 ngày, thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/12/2021 đến ngày 28/01/2022); Bị cáo còn phải chấp hành 06 (sáu) năm 10 (mười) tháng 07 (bảy) ngày tù.

**\* Về hình phạt bổ sung:**

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Thành Ph.

**[3]. Về biện pháp tư pháp:**

**\* Về trách nhiệm dân sự :**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trương Thành Ph phải bồi thường tiếp cho gia đình bà Nguyễn Thị Th số tiền 750.000.000đồng (bảy trăm năm mươi triệu).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành*

*án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

**\* Về vật chứng:** Áp dụng Điều 46, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 02 phong bì niêm phong, bên trong có 04 USB.

**[4].** Về án phí: Bị cáo Trương Thành Ph phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 20.000.000đ đồng án phí dân sự; Công bằng 20.200.000đ đồng, (hai mươi triệu hai trăm nghìn).

**[5].** Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thành Ph, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại.
- Lưu HSVA, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoan**